

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 5: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT
(Thời gian thực hiện: 04 tuần: Từ ngày 16/12/2024 đến ngày 10/01/2025)

Tên nhóm/lớp: 3 tuổi

Số lượng trẻ trong nhóm/lớp: 29 trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp, tên giáo viên: Hà Thị Vĩnh - Loan Thị Đoàn

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn:		
MT 1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. ..	- Nhu cầu năng lượng tại trường của một trẻ trong ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726Kcal. - Tổ chức ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ. - Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nhu cầu nước uống trong 1 ngày khoảng 1,6-2 lít (Bao gồm nước và nước trong thức	Hoạt động ăn trưa, ăn chiều, chuẩn bị khẩu phần ăn theo thực đơn, Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.

	ăn). - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân.	
--	---	--

2. Tổ chức ngủ:

MT 2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn	- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút) - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ - Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	- Chuẩn bị phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ.
---	---	---

3. Vệ sinh:		
MT 3: -Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát.thoáng mát.	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	- Tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn:		
MT 4: Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Trẻ trai: - Cân nặng: 12,7-21,2 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm. - Trẻ gái: - Cân nặng: 12,3- 21,5 kg. - Chiều cao: 94,9-111,7 cm.	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học, theo dõi chiều cao cân nặng. Cân, đo cho trẻ 3 tháng 1 lần. - Theo dõi tình trạng phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ. Trẻ ăn chín uống sôi, ăn đúng giờ, ăn hết suất.

MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.	- Giáo viên tuyên truyền tới cho mẹ trẻ cách phòng tránh các bệnh thường gặp theo mùa, và theo dõi tiêm chủng trên zalo nhóm lớp, tuyên truyền phụ huynh vào giờ đón trả trẻ.
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho phụ huynh bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏn, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...	- Chuẩn bị môi trường trong và ngoài lớp học, phù hợp an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp, thường xuyên nhắc nhở giáo dục trẻ
II. Giáo dục		
Lĩnh vực phát triển thể chất		
a. Phát triển vận động:		
* Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
MT7: Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp; Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái sang phải.	- Thể dục sáng: + Động tác hô hấp: . Hô hấp 1: Thổi nơ bay. + Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai. . Tay 3: Co và duỗi tay. + Các động tác phát triển lưng, bụng, lườn. . Bụng 3: Đứng quay người sang hai bên. + Các động tác phát triển cơ chân. . Chân 2 : Đứng đưa chân

	+ Nghiêng người sang trái sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	ra trước ra sau. . Bật 1: Nhảy bật tách chụm chân. - Thở dục sáng: + Động tác hô hấp: + Hô hấp 2: Thổi bóng bay. + Các động tác phát triển cơ tay: . Tay 1: Đưa tay lên cao, ra phía trước, sang ngang. + Các động tác phát triển bụng, bụng, lườn: . Bụng 2: Quay người sang hai bên. + Các động tác phát triển chân - bật: . Bật 2: Bật tiến về phía trước.
MT18: Trẻ biết bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.	- Bò trong đường hẹp(3m x 0,4m). - Bò chui qua cổng. - Bò bằng bàn tay, bàn chân 3m - Bò theo hướng thẳng, zích zắc. - Bò qua vật cản.	- Hoạt động học: + VĐCB: Bò bằng bàn tay, bàn chân 3m + TCVD: Chuyển bóng qua đầu (Đóng đồ dùng được cấp phát).

MT12: Trẻ biết bước lên, xuống bục cao 30cm.	- Bước lên, xuống bục cao 30 cm.	- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Bước lên xuống bục cao 30cm + TCVD: Ném còn
MT16: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong bài tập chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.	- Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng.	- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng. + TCVD: Con quạ và gà con.
MT20: Trẻ biết bật xa 20-25 cm.	- Bật tại chỗ. - Bật về phía trước. - Bật xa 20-25 cm.	- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Bật tại chỗ + TCVD: Cáo và thỏ
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:		
Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe		
MT26: Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay, lau mặt, súc miệng, tháo tất, cởi quần, áo...	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Tháo tất, cởi quần, áo... - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa + Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn cơm , sau khi đi vệ sinh
Giữ gìn sức khỏe và an toàn		
MT30: Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. - Nhận ra số biểu hiện khi	- Hoạt động ngoài trời: + Cô hướng dẫn trẻ biết biết nói với người lớn khi

	ốm	bị đau, chảy máu.
MT32: Trẻ biết tránh những nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận ra những nơi như: ao, hồ, mương, nước, suối, bể chứa nước, giếng, hố vôi... là nơi nguy hiểm không được đến gần. - Không đi ra đường một mình khi không có người lớn đi cùng	- Hoạt động học: Kỹ năng sống: + Dạy trẻ cách phòng tránh khi bị xâm hại (Tivi đồng dùng được cấp phát)
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức		
Khám phá khoa học:		
MT 40: Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo. Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật <i>(TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)</i>	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử đồ dùng, đồ chơi. - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. <i>Tăng cường tiếng việt: Nói tên một số phương tiện giao thông</i> - Một số quy định giao thông đơn giản. - Thực hiện đúng quy định về an toàn giao thông khi đi ra ngoài đường, đi trên các phương tiện giao thông. - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.	- Hoạt động học: Khám phá khoa học: + Tìm hiểu một số con vật nuôi trong gia đình (Tivi thông minh đồ dùng được cấp phát) - Hoạt động học: Khám phá xã hội: + Tìm hiểu con cá chép. (Tivi thông minh đồ dùng được cấp phát)
Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán:		

MT 51: Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn, dài hơn/ ngắn hơn, cao hơn/ thấp hơn, bằng nhau.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước: To hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.	- Hoạt động học: Làm quen với toán: + Nhận biết mối quan hệ chiều dài của 2 đối tượng khác biệt rõ nét
		- Hoạt động học: Làm quen với toán: + So sánh chiều dài của 2 đối tượng bằng nhau và khác biệt không rõ nét.
MT 50: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi. - Xếp xen kẽ.	- Hoạt động học: Làm quen với toán: + Nhận ra và sao chép theo quy tắc xen kẽ ABAB
3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
<i>Nghe</i>		
MT 66: Trẻ thích nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động chiều: + Cô cho trẻ đọc một số bài thơ, hát các bài hát, nghe kể các câu chuyện trong chủ đề.
<i>Nói</i>		
MT72: Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Kể lại truyện đã được nghe có sự giúp đỡ.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Gà trống và vịt bầu. - Tivi thông minh (đồ dùng được cấp phát)
		- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Thỏ con không vâng lời. - Tivi thông minh (đồ dùng được cấp phát)
MT71: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè theo chủ đề.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Chú giải phóng quân. - Tranh minh họa thơ (Đồ

		dùng được cấp phát)
		- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Đồng dao: Các loài cá
MT 73: Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên	- Hoạt động chiều: + Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện: Thỏ con không vâng lời
Làm quen với đọc, viết		
MT 81: Trẻ biết cầm sách đúng chiều để xem. Biết giữ gìn sách.	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách.	- Hoạt động góc: + Hướng dẫn trẻ biết lật, giở sách và cầm sách đúng chiều.
4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI		
Phát triển tình cảm:		
MT86: Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.	- Lấy và cất đồ dùng, đồ chơi, sách vở gọn gàng và đúng nơi quy định. - Thực hiện công việc được giao: trực nhật, làm vệ sinh lớp học, chăm sóc cây.	- Hoạt động góc, hoạt động chiều: + Cô giáo dục trẻ biết cất dọn đồ chơi gọn gàng vào nơi quy định khi chơi xong.
Phát triển kỹ năng xã hội :		
MT 96: Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi các trò chơi, chơi hòa thuận với bạn, tham gia vào các hoạt động nhóm.	- Hoạt động góc, hoạt động chiều: + Hướng dẫn trẻ biết chơi các trò chơi, chơi hòa thuận với bạn, tham gia vào các hoạt động nhóm.
5. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ		
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật		
MT 100: Trẻ biết chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc;	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc	- Hoạt động học: Âm nhạc: + NH: Chú voi con ở Bản Đôn. + VĐTN: Chim mẹ chim

thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.	lư theo bài hát, bản nhạc. - Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện.	con + TCAN: Bao nhiêu bạn hát - Đàn (Đồ dùng được trang cấp)
Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:		
MT 102: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát	- Hoạt động học: Âm nhạc: + DH: Gà trống, mèo con và cún con. + NH: Ai cũng yêu chú mèo. + TCAN: Tai ai tinh.
MT 103: Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- Hoạt động học: Âm nhạc: + VĐTN: Làm chú bộ đội + NH: Cháu thương chú bộ đội. + TCAN: Ai nhanh nhất. - Đàn (Đồ dùng được trang cấp)
MT 105: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, trẻ biết sử dụng dấu vân tay của mình để tạo thành cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt...	- Sử dụng một số kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Hoạt động học: Tạo hình: + Vẽ quà tặng chú bộ đội (Đề tài)
		- Hoạt động học: Tạo hình: + Tạo hình đàn cá (Đề tài) - Tivi thông minh
MT 107: Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. Sử dụng kỹ năng lăn dọc, xoay tròn.	- Hoạt động học: Tạo hình: + Nặn 1 số con vật dạng dài (Đề tài) - Tivi thông minh
Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật		
MT 112: Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	- Hoạt động ngoài trời: + Cho trẻ trải nghiệm làm con cá từ lá cây.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 14. CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT
CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
Số tuần 01: Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 16/12/2024 đến ngày 20/12/2024)
Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ Thời điểm	Thứ 2 16/12)	Thứ 3 (17/12)	Thứ 4 (18/12)	Thứ 5 (19/12)	Thứ 6 (20/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Cô trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ. - Trò chuyện với trẻ về ngày 22/12. - Chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 1: Gà gáy + Tay 2: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước + Bụng 3: Đứng cúi về trước + Bật 2: Bật tách khếp chân - Điểm danh. Dự báo thời tiết				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Bò bằng bàn tay, bàn chân 3m - TCVD: Con quạ và gà con	* Làm quen với văn học: - Thơ: Chú giải phóng quân.	* Kỹ năng sống: - Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh khi bị xâm hại.	* Giáo dục âm nhạc: - VĐTN: Làm chú bộ đội. - NH: Cháu thương chú bộ đội. - TCAN: Ai nhanh nhất	* Tạo hình: - Vẽ quà tặng chú bộ đội (Đề tài)
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: - Chơi bán hàng, phòng khám bệnh, nấu ăn. 2. Góc xây dựng: - Xây doanh trại bộ đội, xếp đồ dùng phục vụ các chú bộ đội. 3. Góc nghệ thuật: - Cắt, dán, tô làm một số đồ dùng, trang phục. 4. Góc học tập, sách: - Xem sách, tranh truyện về chủ đề. 5. Góc thiên nhiên: - Quan sát, chăm sóc các loại cây, hoa.				

Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát cây sấu, cây khế. - Quan sát vườn hoa. - Làm thí nghiệm vật chìm vật nổi. 2. Trò chơi vận động: - Làm theo người dẫn đầu, làm như chú bộ đội. - Cáo và thỏ 3. Chơi tự do: - Chơi tự do, chơi với đồ chơi ngoài trời. - Làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết suất của mình. - Trẻ biết ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự chung.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Hướng dẫn trẻ cách đeo tất để giữ ấm về mùa đông, trò chuyện về cách phòng tránh 1 số dịch bệnh vào mùa đông. - Ôn lại vẽ quà tặng chú bộ đội - Ôn lại các bài hát về chủ đề - Ôn lại bài thơ: Chú giải phóng quân - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh khi bị xâm hại. - Ôn lại các từ đã học trong tuần - Chơi ở các góc - Cho trẻ sắp xếp đồ dùng đúng nơi quy định - Nhận xét- nêu gương
Trả trẻ	1. Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ 2. Trả trẻ: - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ. Nhắc trẻ chào cô, bố mẹ. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trên lớp. Nhắc cha mẹ trẻ dựng xe đúng nơi quy định khi đón trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 15. CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: MỘT SỐ CON VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH
Số tuần 01; Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 23/12/2024 đến ngày 27/12/2024)
Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (23/12)	Thứ 3 (24/12)	Thứ 4 (25/12)	Thứ 5 (26/12)	Thứ 6 (27/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trò chuyện trao đổi về tình hình, sức khỏe của trẻ. - Xem tranh về một số con vật nuôi ở gia đình. Giáo dục trẻ có ý thức bảo vệ môi trường sống và các con vật nuôi trong gia đình. - Chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 1: Gà gáy + Tay 2: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước + Bụng 3: Đứng cúi về trước + Bật 2: Bật tách khập chân - Điểm danh. Dự báo thời tiết				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Bước lên xuống bục cao 30cm - TCVD: Ném còn	* Làm quen với văn học: - Truyện: Gà trống và vịt bầu.	* Khám phá xã hội: Tìm hiểu 1 số con vật nuôi trong gia đình.	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Gà trống, mèo con và cún con. - Nghe hát: Ai cũng yêu chú mèo - TCÂN: Tai ai tinh	* Làm quen với toán: - Nhận biết mối quan hệ chiều dài của 2 đối tượng khác biệt rõ nét.
* Tăng cường tiếng Việt cho trẻ:			- Xả chảy - Ta từng		
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: - Nấu ăn, cửa hàng bán gia súc gia cầm, Bác sĩ thú y. 2. Góc xây dựng: - Xây trang trại chăn nuôi, lắp ráp chuồng trại, ao thả cá. 3. Góc nghệ thuật: - Cắt, dán, tô màu một số con vật, múa hát, bắt chước điệu bộ tiếng kêu của con vật. 4. Góc học tập, sách: - Xem truyện tranh, gọi tên các con vật nuôi trong gia đình, làm sách về các				

	con vật. 5. Góc thiên nhiên: - Chăm sóc cây xanh, chơi với cát.
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát vườn rau, cây xanh. - Quan sát trò chuyện về con Gà, con vịt, con chó. 2. Trò chơi vận động: - Thỏ tìm chuồng; Mèo và chim sẻ; Gà vào vườn rau 3. Chơi tự do: - Vẽ con vật theo ý thích trên sân, làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên, chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Trẻ biết ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự chung.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Dạy trẻ cách đeo tất, giáo dục trẻ biết giữ ấm cơ thể khi trời lạnh. - Kể chuyện: Gà trống và vịt bầu. - Ôn: Tìm hiểu 1 số con vật nuôi trong gia đình. - Ôn bài hát: Gà trống, mèo con và cún con. - Ôn: Nhận biết mối quan hệ chiều dài của 2 đối tượng khác biệt rõ nét - Ôn lại các từ đã học trong tuần - Chơi ở các góc - Cho trẻ sắp xếp đồ dùng đúng nơi quy định - Nhận xét- nêu gương
Trả trẻ	1. Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ 2. Trả trẻ: - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ. Nhắc trẻ chào cô, bố mẹ. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trên lớp. Nhắc cha mẹ trẻ dựng xe đúng nơi quy định khi đón trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 16. CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: ĐỘNG VẬT SỐNG TRONG RỪNG - CÔN TRÙNG - CHIM

Số tuần 01: Thời gian thực hiện: 1 Tuần (từ 30/12/2024 đến 03/01/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (30/12)	Thứ 3 (31/12)	Thứ 4 (01/01)	Thứ 5 (02/01)	Thứ 6 (03/01)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ: + Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. Nhắc phụ huynh thực hiện luật giao thông, dừng xe đúng nơi quy định khi đưa đón con. - Xem tranh ảnh về một số con vật sống trong rừng, côn trùng, chim. - Chơi theo ý thích - Thể dục buổi sáng: + Hô hấp 2: Thổi bóng bay + Tay 2: Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao. + Bụng 4: Đứng cúi người ra phía trước, ngả người ra sau. + Bật 2: Bật tiến về phía trước. - Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân. - Dự báo thời tiết.				
Hoạt động học	* Thể dục: VĐCB: Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng - TCVD: Cáo và thỏ	* Làm quen với văn học: - Truyện: Thỏ con không vâng lời.	* Làm quen với toán: - So sánh chiều dài của 2 đối tượng bằng nhau và khác biệt không rõ nét	* Tạo hình: - Nặn một số con vật dạng dài (Đề tài)	* Giáo dục âm nhạc: - NH: Chú voi con ở Bản Đôn. - VDTN: Chim mẹ chim con - TCAN: Bao nhiêu bạn hát
* Tăng cường tiếng Việt cho trẻ				- Ta nắng	
Hoạt động góc	1. Góc đóng vai: - Gia đình đi xem vườn bách thú, cửa hàng ăn uống 2. Góc xây dựng: - Xây vườn bách thú, xếp hình các con vật, cây xanh. 3. Góc nghệ thuật: - Cắt, dán, tô màu một số con vật sống trong rừng, côn trùng, chim. Múa hát, làm tranh những con vật. 4. Góc học tập, sách: - Xem truyện tranh kể về các con vật trong rừng, côn trùng, chim. Làm tranh những con vật sống trong rừng. 5. Góc thiên nhiên:				

	- Chăm sóc góc thiên nhiên
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Quan sát cây xanh, vườn rau. - Cho trẻ trải nghiệm làm tổ chim. 2. Trò chơi vận động: - Chó sói xấu tính, cáo và thỏ, gấu và ong 3. Chơi tự do: - Nhặt lá rụng xếp chuồng cho con vật. - Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời. - Vẽ tự do trên sân.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. * Cho trẻ nhắc lại các cụm từ: Mời cô, mời bạn ăn cơm, xin cô bát cơm. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Trẻ biết ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự chung.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Dạy trẻ cách rửa tay, nội dung phòng tránh 1 số dịch bệnh vào mùa đông. - Ôn: Nặn con vật có dạng dài - Kể chuyện cho trẻ nghe: Thỏ con không vâng lời - Ôn: So sánh chiều dài của 2 đối tượng bằng nhau và khác biệt không rõ nét - Ôn lại các bài hát trong chủ đề. - Chơi tự chọn theo ý thích - Nhận xét trong ngày - Nêu gương bé ngoan cuối ngày - Dọn dẹp đồ chơi
Trả trẻ	1. Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ 2. Trả trẻ: - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ. Nhắc trẻ chào cô, bố mẹ. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trên lớp. Nhắc cha mẹ trẻ dựng xe đúng nơi quy định khi đón trẻ.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 17. CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT
CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: MỘT SỐ CON VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC
Số tuần 01: Thời gian thực hiện 1 tuần: (Từ ngày 06/01/2024 đến 10/01/2024)
Giáo viên thực hiện: Hà Thị Vĩnh- Loan Thị Đoàn

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (06/01)	Thứ 3 (07/01)	Thứ 4 (08/01)	Thứ 5 (09/01)	Thứ 6 (10/01)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, trẻ cất đồ dùng đúng cá nhân. Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ. Nhắc phụ huynh thực hiện luật giao thông, dừng xe đúng nơi quy định khi đưa đón con. - Xem tranh ảnh về một số loài cá và trò chuyện cùng cô. - Chơi theo ý thích. - Thể dục sáng: + Hô hấp 2: Thổi bóng bay + Tay 2: Hai tay đưa sang ngang, đưa lên cao. + Bụng 4: Đứng cúi người ra phía trước, ngả người ra sau. + Bật 2: Bật tiến về phía trước. - Điềm danh. Dự báo thời tiết				
Hoạt động học	* Thể dục: - Bật tại chỗ - TCVD: Gấu và ong	* Làm quen với văn học: - Đồng dao: Các loài cá	* Làm quen với toán: - Nhận ra và sao chép theo quy tắc xen kẽ ABAB	* Tạo hình: - Tạo hình đàn cá (ĐT)	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu về con cá.
* Tăng cường tiếng Việt cho trẻ				- Ta bèo	
Hoạt động góc	Góc đóng vai: - Cửa hàng bán các loài cá cá, nấu ăn. Góc xây dựng: - Xây ao thả cá; lắp ghép hình con vật sống dưới nước. Góc nghệ thuật: - Vẽ, xé dán, tô màu các loài cá. - Biểu diễn các bài hát về chủ đề: Cá vàng bơi; Tôm, cua, cá thi tài. Góc học tập, sách: - Xem sách tranh kể về các loài cá, làm sách tranh về các loài cá nước. Góc thiên nhiên: - Quan sát cá bơi trong nước. - Chăm sóc hoa.				

Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Dạo chơi sân trường, quan sát con cá. - Trải nghiệm làm tranh con cá từ lá cây. 2. Trò chơi vận động: - Éch ôp; Cò bắt cá; Mò cua bắt cá 3. Chơi tự do: - Nhặt lá rụng xếp hình các loài cá, vẽ theo ý thích trên sân. - Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết suất của mình. - Trẻ biết ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự chung.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Hướng dẫn trẻ cách đeo giày để giữ ấm về mùa đông, trò chuyện về cách phòng tránh 1 số dịch bệnh vào mùa đông. - Ôn lại bài đồng dao: Các loài cá - Ôn: Nhận ra và sao chép theo quy tắc xen kẽ ABAB - Ôn: Tạo hình đàn cá. - Ôn tìm hiểu về một số loài cá. - Biểu diễn các bài hát về chủ đề. - Ôn lại các từ đã học trong tuần - Chơi ở các góc - Nhận xét trong ngày - Nêu gương bé ngoan cuối ngày - Dọn dẹp đồ chơi
Trả trẻ	1. Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ 2. Trả trẻ: - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ. Nhắc trẻ chào cô, bố mẹ. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình của trẻ trên lớp. Nhắc cha mẹ trẻ dựng xe đúng nơi quy định khi đón trẻ.

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất trong lớp:

+ Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, ấm áp về mùa đông. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

+ Phân chia, bố trí không gian góc chơi hợp lý, thuận tiện, linh hoạt, trang trí lớp đảm bảo tính thẩm mỹ theo chủ đề “Thế giới động vật” phù hợp với hứng thú nhu cầu vui chơi của trẻ lớp 3 tuổi

+ Các góc chơi có đa dạng các chủng loại đồ dùng đồ chơi phục vụ chủ đề: “Thế giới động vật” theo các nhánh thực hiện. Đồ dùng đồ chơi sắp xếp ngăn nắp dễ lấy, dễ dùng, dễ cất. Các nguyên vật liệu mở như: Lá cây, sỏi, len, vải vụn, vỏ ốc, ống mút, đá cuội...đảm bảo vệ sinh an toàn với trẻ. Phù hợp với sự sáng tạo theo mục tiêu kế hoạch xây dựng.

+ Thiết kế các hoạt động học, chơi phù hợp với trẻ độ tuổi 3 tuổi theo các mục tiêu phát triển theo chủ đề “Thế giới động vật”

+ Nắm vững cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi học liệu.Tạo sự liên hoàn, linh hoạt.

+ Sưu tầm các bài hát, tranh thơ, truyện theo chủ đề. Giáo viên sắp xếp, tổ chức cho trẻ cùng cô sắp xếp đồ dùng đồ chơi.

2. Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:

+Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc thư viện sách, góc chơi cát nước, góc thí nghiệm tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.

+ Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...)

+ Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc, không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.

+ Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và phụ huynh luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

+ Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.

+ Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

+ Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ, luôn động viên trẻ bằng những lời nói tích cực như: “Nhất định con làm được, lần sau con sẽ làm tốt hơn”

+ Giáo viên nên khuyến khích trẻ tham gia, hợp tác trong các hoạt động: Thực hiện tốt nội quy lớp, nội quy chơi ở góc, công tác chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, sắp xếp đồ chơi cuối ngày, cuối tuần, vệ sinh đồ chơi cùng cô và các bạn.

Bảng Cả, ngày 13 tháng 12 năm 2024

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Triệu Thị Thúy

